

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG

Số: M6996 /CT-TTHT
V/v chính sách thuế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 27 tháng 5 năm 2019

Kính gửi: Công ty TNHH GUYOMARC'H Việt Nam.

Địa chỉ: ĐT.743, Khu phố 1 B, An Phú, Thuận An, Bình Dương
MST: 3700377127.

Cục Thuế Bình Dương có nhận văn bản số không số ngày 26/4/2019 của Công ty hỏi về việc chuyên nhượng vốn gián tiếp.

Qua nội dung công văn trình bày, Cục thuế có ý kiến như sau:

- Tại khoản 2 Điều 2 Luật thuế TNDN 14/2008/QH12 của Quốc hội quy định:

"Điều 2. Người nộp thuế

1. Người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế theo quy định của Luật này (sau đây gọi là doanh nghiệp), bao gồm:

a) Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam;

b) Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật nước ngoài (sau đây gọi là doanh nghiệp nước ngoài) có cơ sở thường trú hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam;

c) Tổ chức được thành lập theo Luật hợp tác xã;

d) Đơn vị sự nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam;

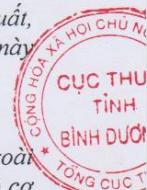
đ) Tổ chức khác có hoạt động sản xuất, kinh doanh có thu nhập."

- Tại Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định:

"3 Thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam của các doanh nghiệp nước ngoài quy định tại các Điểm c, d Khoản 2 Điều 2 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập nhận được có nguồn gốc từ Việt Nam từ hoạt động cung ứng dịch vụ, cung cấp và phân phối hàng hóa, cho vay vốn, tiền bản quyền cho tổ chức cá nhân Việt Nam hoặc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài đang kinh doanh tại Việt Nam hoặc từ chuyển nhượng vốn, dự án đầu tư, quyền góp vốn, quyền tham gia các dự án đầu tư, quyền thăm dò, khai thác, chế biến tài nguyên khoáng sản tại Việt Nam, không phụ thuộc vào địa điểm tiến hành kinh doanh."

Tại Điều 2 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ tài chính quy định về người nộp thuế:

"...2. Tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam nộp thuế thu



nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn riêng của Bộ Tài chính. Các tổ chức này nếu có hoạt động chuyển nhượng vốn thì thực hiện nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn tại Điều 14 Chương IV Thông tư này."

Tại Điều 14 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ tài chính quy định về thu nhập từ chuyển nhượng vốn:

"1. Phạm vi áp dụng:

Thu nhập từ chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp là thu nhập có được từ chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn của doanh nghiệp đã đầu tư cho một hoặc nhiều tổ chức, cá nhân khác (bao gồm cả trường hợp bán doanh nghiệp). Thời điểm xác định thu nhập từ chuyển nhượng vốn là thời điểm chuyển quyền sở hữu vốn.

Trường hợp doanh nghiệp bán toàn bộ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tổ chức làm chủ sở hữu dưới hình thức chuyển nhượng vốn có gắn với bất động sản thì kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo hoạt động chuyển nhượng bất động sản và kê khai theo tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp (mẫu số 08) ban hành kèm theo Thông tư này.

Trường hợp doanh nghiệp có chuyển nhượng vốn không nhận bằng tiền mà nhận bằng tài sản, lợi ích vật chất khác (cổ phiếu, chứng chỉ quỹ...) có phát sinh thu nhập thì phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Giá trị tài sản, cổ phiếu, chứng chỉ quỹ... được xác định theo giá bán của sản phẩm trên thị trường tại thời điểm nhận tài sản.

2. Căn cứ tính thuế:

a) Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng vốn được xác định:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Thu} & & \text{Giá} & & \text{Giá mua} & & \text{Chi phí} \\ \text{nhập} & = & \text{chuyển} & - & \text{của phần} & - & \text{chuyển} \\ \text{tính thuế} & & \text{nhượng} & & \text{vốn chuyển} & & \text{nhượng} \\ & & & & & & \end{array}$$

b) Doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng vốn thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

c) Đôi với tổ chức nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam mà tổ chức này không hoạt động theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp (gọi chung là nhà thầu nước ngoài) có hoạt động chuyển nhượng vốn thì thực hiện kê khai, nộp thuế như sau:

Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng vốn có trách nhiệm xác định, kê khai, khấu trừ và nộp thay tổ chức nước ngoài số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp. Trường hợp bên nhận chuyển nhượng vốn cũng là tổ chức nước ngoài không hoạt động theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp thì doanh nghiệp thành lập theo pháp luật Việt Nam nơi các tổ chức nước ngoài đầu tư vốn có trách nhiệm kê khai và nộp thay số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp từ hoạt động chuyển nhượng vốn của tổ chức nước ngoài.

"Việc kê khai thuế, nộp thuế được thực hiện theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý thuế."

Căn cứ các quy định nêu trên và theo nội dung văn bản của Công ty trình bày, Cục Thuế có ý kiến như sau:

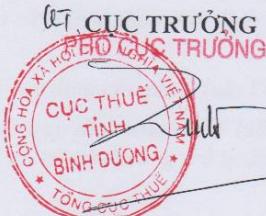
Về nguyên tắc, trường hợp 100% vốn góp của INVIVO GROUP (sở hữu gián tiếp Công ty TNHH GUYOMARCH Việt Nam thông qua NEOVIA) được chuyển nhượng cho ADM France (một công ty cổ phần được thành lập hợp lệ theo pháp luật của Pháp) có phát sinh thu nhập thì khoản thu nhập phát sinh từ hoạt động chuyển nhượng toàn bộ vốn của INVIVO GROUP trong NEOVIA tương ứng với phần góp vốn đầu tư vào Công ty TNHH GUYOMARCH Việt Nam thuộc đối tượng chịu thuế TNDN tại Việt Nam.

Trường hợp các bên chuyên nhượng và nhận chuyển nhượng trong hoạt động chuyên nhượng vốn đều là tổ chức nước ngoài không hoạt động theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp thì Công ty TNHH GUYOMARCH Việt Nam (nơi các tổ chức đầu tư vốn) có trách nhiệm kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp từ hoạt động chuyển nhượng vốn của tổ chức nước ngoài.

Cục Thuế trả lời cho Công ty biết để thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- LĐ Cục thuế (Email đê b/c);
- Phòng TTKT 1...5 (Email);
- Lưu VT,TTHT.
(190502/ZV09/0001/7401/008483097).



Nguyễn Minh Hải

